

VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN HẬU PHƯƠNG MIỀN BẮC TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

LÊ VĂN ĐẠT*

Thắng lợi oanh liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, thu non sông về một mối là kết quả tất yếu của một quá trình đấu tranh liên tục, trải qua những thử thách khắc nghiệt với biết bao đóng góp to lớn của nhiều tầng lớp nhân dân ta, trong đó nổi bật là đóng góp của thế hệ trẻ Việt Nam ở hậu phương và tiền tuyến. Bài viết này chỉ xin nêu lên một cách chưa đầy đủ những đóng góp của tuổi trẻ hậu phương miền Bắc trong suốt hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) trên mấy khía cạnh.

Thứ nhất, tuổi trẻ hậu phương miền Bắc hăng hái tòng quân đánh giặc, đi thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu, bất chấp mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh.

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta thắng lợi, thực hiện những nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của mà Đảng đã đề ra là xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà, hàng trăm thanh niên các địa phương trên miền Bắc đã tòng quân tham gia lực lượng

vũ trang nhân dân. Đặc biệt là từ năm 1959, khi Nhà nước ban hành luật nghĩa vụ quân sự, tuổi trẻ miền Bắc nhận thức sâu sắc hơn vai trò, trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc. Hàng ngàn đoàn viên thanh niên có giác ngộ chính trị, có trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật đã gia nhập lực lượng vũ trang, xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam từng bước lên chính quy hiện đại.

Giữa năm 1961 để cứu vãn thất bại của Mỹ ở miền Nam, đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" hòng tiêu diệt phong trào cách mạng của nhân dân ta. Quyết tâm chiến đấu đánh bại kẻ thù, tuổi trẻ miền Bắc hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, xung phong vào miền Nam đánh giặc. Tính chung, từ năm 1961 đến năm 1963 trên 40.000 chiến sĩ (1) (tuổi đời từ 18 đến 25) đã vào chiến trường miền Nam chiến đấu, góp phần cùng với quân và dân miền Nam làm thất bại về cơ bản chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" của Mỹ.

Trước nguy cơ sụp đổ của chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*", đầu tháng 8-1964 đế quốc Mỹ đã dựng lên "*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*", thực hiện âm mưu mở rộng chiến tranh, đánh phá hậu phương miền Bắc.

*TS. Khoa Lịch sử - Đại học Quy Nhơn.

Ngày 5-8-1964 chúng liêu lĩnh cho không quân đánh phá nhiều nơi trên lãnh thổ miền Bắc Việt Nam, trắng trợn xâm phạm chủ quyền một quốc gia độc lập. Căm phẫn trước tội ác leo thang chiến tranh của Mỹ, từ trong các xí nghiệp, công trường, nhà máy, trên các đường phố, cơ quan, trường học đến các xóm, thôn, ở đâu thanh niên cũng sục sôi khí thế sẵn sàng chiến đấu. Bốn ngày sau hành động leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ, đêm 9-8-1964, 26 vạn thanh niên thủ đô Hà Nội đã xuống đường lên án hành động gây chiến tranh đối với miền Bắc của chính quyền Mỹ. Từ quảng trường Nhà hát Thành phố (quảng trường Cách mạng tháng Tám), lớp lớp thanh niên công nhân, nông dân, trí thức, học sinh, sinh viên... ba lô và lá ngụy trang trên vai rầm rộ diễu hành qua các đường phố Tràng Tiền, Hai Bà Trưng, Lý Thái Tổ... biểu thị quyết tâm sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, hoàn thành mọi nhiệm vụ khi Đảng và Tổ quốc giao cho.

Đầu năm 1965, cùng với việc đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta. Hành động leo thang chiến tranh nguy hiểm và tàn bạo của Mỹ bị nhân dân cả nước ta và loài người tiến bộ trên thế giới lên án. Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thay mặt Đảng và nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *Lúc này chống Mỹ, cứu nước "là nghĩa vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước"* (2), và dù *"Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do"* (3).

Những nhiệm vụ chiến lược đặt ra trong bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trở thành quyết tâm và động lực thúc đẩy thanh niên hai miền Nam - Bắc nói chung, thanh niên miền Bắc nói riêng siết chặt đội ngũ trong mọi hành động cách mạng.

Tháng 2-1965, Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam (nay là Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh) phát động phong trào tình nguyện *"Ba sẵn sàng"* (*Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng nhập ngũ; Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập bất kỳ tình huống nào; Sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần đến*), khắp nơi trên miền Bắc, từ thủ đô Hà Nội cho đến vùng Tây Bắc xa xôi của Tổ quốc, từ Thanh Hóa, Nghệ An cho đến tuyến lửa Vĩnh Linh, Quảng Bình..., lớp lớp thanh niên nô nức đăng ký *"Ba sẵn sàng"*, tòng quân giết giặc, đâu đâu cũng bùng lên khí thế ra trận. Chỉ trong thời gian ngắn (đến tháng 5-1965) toàn miền Bắc đã có hơn 2,5 triệu thanh niên ghi tên tình nguyện *"Ba sẵn sàng"* (4). Địa phương nào cũng có số thanh niên đăng ký tòng quân vượt chỉ tiêu trên giao. Tỉnh Sơn La - một tỉnh miền núi phía Tây Bắc của Tổ quốc, chỉ một tháng sau khi phong trào *"Ba sẵn sàng"* phát động, đã có 40.000 đoàn viên thanh niên đăng ký tham gia, trong đó có 19.000 thanh niên tình nguyện tòng quân giết giặc (5). Ở tỉnh Hà Tây, riêng đợt tuyển quân năm 1965, toàn tỉnh đã có trên 25.000 thanh niên nhập ngũ, bằng tổng số thanh niên đi bộ đội trong 10 năm từ 1954 đến 1964. Tính chung trong năm 1965, toàn miền Bắc đã có 268.974 thanh niên gia nhập quân đội (6).

Sẵn sàng tòng quân đánh giặc cứu nước trở thành nguyện vọng tha thiết của tuổi

trẻ hậu phương miền Bắc. Ở Hà Nội "Có 28 anh chị em ruột, anh chị em con bác, con chú trong gia đình đồng chí Nguyễn Thị Minh (Quận Ba Đình) đã cùng đứng một lá đơn thiết tha xin được nhập ngũ và tái ngũ" (7). Gia đình ông Nguyễn Văn Tuyên (Bộ Lương thực) cả 15 người con, cháu, dâu, rể, xung phong tham gia nhập ngũ và tái ngũ" (8). Đặc biệt, 5 anh em Bùi Đình Hồng, viết kiếu vừa về nước đã xung phong đi bộ đội cùng một lúc (9). Ở xã Hải Thịnh (Hải Hậu - Nam Định) một xã phần lớn đồng bào theo đạo Thiên chúa "chỉ trong 1 đợt tuyển quân đã có tới 10 trường hợp phải dàn xếp vì chưa đủ tiêu chuẩn nhập ngũ hoặc thuộc diện miễn hoãn, trong đó có 2 người lấy máu mình viết đơn xin nhập ngũ" (10). Vì muốn được nhập ngũ, có chàng trai đã cho cả gạch, đá vào ống quần để cân nặng cho đủ tiêu chuẩn. Nhiều em thiếu niên chưa đến tuổi nhập ngũ, sợ sau này không còn cơ hội được đánh Mỹ, đã khai tăng tuổi để đi khám tuyển...

Tha thiết tòng quân để được đi đánh giặc đã trở thành hành động cách mạng tiêu biểu của thế hệ trẻ miền Bắc. Với niềm tin sắt đá vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, các thế hệ thanh niên đã nối tiếp nhau "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước". Nhiều thanh niên tình nguyện vào bộ đội, chiến đấu khắp các chiến trường miền Nam, lập được nhiều chiến công xuất sắc, trong đó tiêu biểu là anh hùng lực lượng vũ trang Trịnh Tố Tâm. Anh nhập ngũ khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ và chiến đấu tại chiến trường ác liệt nhất là Trị Thiên-Huế. Tại mặt trận này, anh đã cùng đơn vị mưu trí, dũng cảm đánh địch diệt trên 1.500 tên Mỹ-ngụy, phá hủy 61 xe quân sự, bắn cháy và lật 19 đoàn xe của chúng. Riêng Trịnh Tố Tâm đã diệt 272 tên địch, trong đó có 185 tên Mỹ,

bắn rơi và phá hủy 3 máy bay lên thẳng, được tặng thưởng 20 huân chương các loại và 53 lần được công nhận danh hiệu "Dũng sĩ" (11).

Trong không khí sục sôi đánh Mỹ của cả dân tộc, tuổi trẻ học sinh, sinh viên các trường Cao đẳng và Đại học trên miền Bắc hăng hái đăng ký tình nguyện nhập ngũ khi Tổ quốc cần. Nhiều sinh viên của trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Bách khoa, Giao thông vận tải, Nông nghiệp, Kinh tế - kế hoạch... đã "xếp bút nghiên" lên đường đánh Mỹ. Tiêu biểu cho thế hệ thanh niên sinh viên đầy nhiệt huyết là Bùi Ngọc Dương (sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội), anh tình nguyện nhập ngũ và chiến đấu tại mặt trận Quảng Trị, bốn lần bị thương (gãy cánh tay phải, bị thương nặng ở chân) vẫn chỉ huy đơn vị chiến đấu và đã anh dũng hy sinh. Tấm gương chiến đấu dũng cảm của Bùi Ngọc Dương, Vương Đình Cung (Đại học Nông nghiệp) (12)... mãi mãi là niềm tự hào của các thế hệ thanh niên sinh viên Việt Nam. Tính chung từ năm 1965 đến 1968 đã có 888.641 thanh niên miền Bắc gia nhập lực lượng vũ trang, trong đó có 336.914 chiến sĩ trực tiếp vào miền Nam chiến đấu. Riêng năm 1968 số thanh niên nhập ngũ là 311.749 người, bổ sung cho chiến trường miền Nam 141.081 chiến sĩ (13), góp phần đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.

Bị thua đau ở cả 2 miền Nam-Bắc Việt Nam, đầu năm 1969, đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", đánh phá ta khốc liệt. Quyết tâm đánh cho "Mỹ cút", đánh cho "ngụy nhào", hàng vạn thanh niên miền Bắc đã gia nhập lực lượng vũ trang. Từ tháng 11-1969 đến tháng 10-1970, hậu phương miền Bắc đã bổ sung cho chiến trường miền Nam, chiến trường Lào

và Campuchia 76.000 chiến sĩ (14). Riêng trong 1971 đã có 15 vạn thanh niên miền Bắc tham gia quân đội (15), trong đó có hàng vạn chiến sĩ được bổ sung cho chiến trường ba nước Đông Dương.

Trong 2 năm 1973-1974, tổng số thanh niên miền Bắc tòng quân tham gia lực lượng vũ trang lên tới 25 vạn (16). Số chiến sĩ chi viện cho chiến trường miền Nam (tính từ tháng 1-1973 đến tháng 2-1975) là 264.000 người (17). Đặc biệt đầu năm 1975, hàng vạn thanh niên, trong đó có hàng nghìn học sinh, sinh viên đã làm đơn tình nguyện xin tạm dừng việc học tập, để được nhập ngũ, lên đường vào miền Nam chiến đấu. Chỉ trong 2 tháng (tháng 1 và 2-1975), hậu phương miền Bắc đã kịp thời chi viện 57.000 chiến sĩ cho chiến trường, đáp ứng yêu cầu tăng cường sức mạnh cho 4 quân đoàn chủ lực tiến công kẻ thù, góp phần đưa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đến toàn thắng.

Tuổi trẻ hậu phương miền Bắc cũng rất hăng hái đi thanh niên xung phong, phục vụ kháng chiến. Đầu năm 1965, đáp ứng ý chí, nguyện vọng của tuổi trẻ được đóng góp nhiều hơn nữa sức lực của mình cho Tổ quốc, Ban Bí thư Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam đã đề xuất với Đảng và Nhà nước thành lập các Đội thanh niên xung phong tập trung có vũ khí, phương tiện, dụng cụ vận tải và các thiết bị cơ giới khác trên các tuyến đường xung yếu. Đội có *"nhiệm vụ vừa xây dựng, vừa sửa chữa đường sá, tổ chức bốc xếp hàng hóa khi cần thiết, vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ công trình và phương tiện giao thông"* (18). Chủ trương của Đoàn thanh niên đã được Trung ương Đảng, Bác Hồ và Chính phủ đồng ý và giao nhiệm vụ. Tháng 3-1965, Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam đã phát động phong trào

tình nguyện gia nhập Đội thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước trong thanh niên cả nước. Chỉ trong vòng một tháng phát động phong trào, đã có hơn 10 vạn Đoàn viên thanh niên các tỉnh trên miền Bắc đăng ký tham gia. Ngày 25-4-1965, đội thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước tập trung đầu tiên của miền Bắc (gồm 1.200 thanh niên của tỉnh Thanh Hóa) đã được thành lập, ngay sau đó đội đã được tổ chức thành 9 đại đội cấp tốc lên đường vào miền Tây Quảng Bình làm nhiệm vụ.

Tham gia lực lượng thanh niên xung phong (TNXP) chống Mỹ, cứu nước trở thành tình cảm, thành nỗi khát vọng của hàng vạn thanh niên miền Bắc. Phong trào tình nguyện gia nhập lực lượng TNXP đã diễn ra mạnh mẽ ở hầu khắp các địa phương, các cơ sở đoàn thanh niên. Số lượng thanh niên đăng ký gia nhập TNXP luôn lớn gấp nhiều lần so với yêu cầu tiếp nhận. Ở Hà Nội, *"Khu phố Hoàn Kiếm (nay là Quận Hoàn Kiếm) yêu cầu tuyển 200 đội viên TNXP đã có trên 1.000 đoàn viên, thanh niên đăng ký"* (19). Ở huyện Can Lộc (Hà Tĩnh) tỷ lệ thanh niên đăng ký đi TNXP và số được tuyển là 3.193 trong khi yêu cầu tiếp nhận là 400 người (20). Ở nhiều địa phương có gia đình có *"2-3 chị em ruột cùng tuổi thanh niên đã giành nhau để được đi TNXP"* (21)... Trong số thanh niên tình nguyện tỷ lệ nữ thường chiếm tới 60-70%. Ai cũng hiểu rõ đi thanh niên xung phong là phải chấp nhận gian khổ, hy sinh, nhưng tuổi trẻ hậu phương sẵn sàng chấp nhận thử thách, ra đi phục vụ chiến đấu như đi trẩy hội với một tinh thần hoàn toàn tự nguyện và náo nức với một quyết tâm:

"Ra đi quyết một lời thề"

"Khi còn giặc Mỹ chưa về quê hương"

Chỉ trong vòng 3 tháng (từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1965) đã có 54.122 đoàn viên

thanh niên của 18 tỉnh, thành phố trên toàn miền Bắc gia nhập lực lượng thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, trong đó nữ là 24.126 người, chiếm tỷ lệ 44% (22). Lực lượng thanh niên xung phong được tổ chức thành 32 đội, trong đó 7 đội trực thuộc Đoàn 559 (Bộ Quốc phòng) làm nhiệm vụ mở đường mới và vận chuyển hàng hóa trên tuyến hành lang phía Tây Quảng Bình và trên chiến trường miền Nam, chiến trường Lào; 7 đội trực thuộc Tổng cục đường sắt, hoạt động dọc theo tuyến đường sắt từ Ninh Bình đến Nghệ An; một bộ phận làm nhiệm vụ mở đường mới và đảm bảo giao thông do ngành Giao thông vận tải quản lý. Một bộ phận khác (Đội thanh niên xung phong đặc biệt mang phiên hiệu K.53) làm nhiệm vụ vận chuyển hàng chiến lược và đưa đón thương binh trên tuyến hành lang phía Tây chiến trường Trị-Thiên-Huế.

Trong những năm 1968-1970 tổng số thanh niên tham gia lực lượng TNXP chống Mỹ, cứu nước tập trung lên tới 7 vạn người (23). Đến cuối năm 1973 là 32.321 người, được tổ chức thành 52 đội làm nhiệm vụ trên các tuyến đường huyết mạch của miền Bắc cho đến tận Quảng Nam-Đà Nẵng và sang cả chiến trường nước bạn Lào (24). Riêng tuyến đường chiến lược Trường Sơn có 2.741 thanh niên xung phong cùng với bộ đội đã kiên cường bám trụ xây dựng và bảo vệ tuyến đường (25).

Suốt 10 năm (1965-1975), vượt qua mọi gian khổ, hy sinh lực lượng thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước đã có những đóng góp to lớn. Đã mở mới 2.195 km đường chiến lược, đảm bảo giao thông liên tục ngày đêm trên 3.000 km đường (trong đó có 2.526 trọng điểm dịch thường xuyên đánh phá). Cùng với quân đội tham gia xây dựng 6 sân bay quân sự dã chiến phục vụ chiến đấu. Đã rà phá trên 1 vạn

quả bom, mìn các loại, bắn rơi 15 máy bay, bắt sống 13 giặc lái, 6 biệt kích, thám báo (26). Thành tích đó là "*Những thiên anh hùng ca bất diệt trên mặt trận giao thông vận tải mà đời đời Tổ quốc và nhân dân ghi nhớ*" (27), góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

Thứ hai, thanh niên hậu phương miền Bắc kiên cường, dũng cảm trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc hậu phương.

Ngay từ ngày 5-8-1964, với ý chí và tinh thần sẵn sàng "có lệnh là đi, giặc đến là đánh, đã đánh là phải thắng", thanh niên trong lực lượng vũ trang (pháo cao xạ, dân quân tự vệ) đã thể hiện rõ bản lĩnh và khả năng của mình, chiến đấu ngoan cường, dũng cảm bắn hạ máy bay địch, không cho chúng tàn phá xóm làng, quê hương. Thanh niên trong lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam lần đầu xuất trận đã đánh đuổi tàu Maddoc của Mỹ xâm phạm vùng lãnh hải của Tổ quốc, đồng thời phối hợp với các đơn vị phòng không và nhân dân địa phương sông Gianh, Cửa Hội, Lạch Trường, Hòn Gai... bắn cháy máy bay Mỹ, mở đầu trang sử vẻ vang của binh chủng. Nhiều chiến sỹ trẻ lần đầu đối mặt với máy bay Mỹ đã kiên cường, dũng cảm bám trận địa, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, tiêu biểu là Chính trị viên trẻ tuổi Nguyễn Viết Xuân. Trong trận chiến đấu với máy bay Mỹ ngày 18-11-1964 tại miền Tây Quảng Bình, sau khi chỉ huy đại đội pháo cao xạ phối hợp với đội hình tiểu đoàn bắn hạ 1 máy bay của Mỹ, anh bị thương nặng, một chân bị dập nát, anh đã đề nghị cứu thương chặt đứt chân cho khỏi vướng và

tiếp tục chỉ huy bộ đội chiến đấu. Máy bay địch lao xuống trận địa cất bom, nén đau anh dồn sức hô to: Các đồng chí, hãy nhằm thẳng quân thù mà bắn! “Nhằm thẳng quân thù mà bắn” đã trở thành khẩu hiệu chiến đấu của toàn quân, toàn dân và thanh niên ở cả hai miền Nam - Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Lực lượng thanh niên trong binh chủng Không quân nhân dân Việt Nam cũng chiến đấu hết sức dũng cảm. Biên đội máy bay MIG do phi công trẻ tuổi Phạm Ngọc Lan chỉ huy trong ngày 3-4-1965 đã bắn rơi 2 chiến F8 của Mỹ. Ngày 4-4-1965, biên đội máy bay Trần Hanh hạ 2 chiếc F105 của Mỹ. Chiến công của các anh đã mở đầu trang sử truyền thống của binh chủng Không quân nhân dân Việt Nam.

Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ đối với miền Bắc ngày càng khốc liệt, phẩm chất anh hùng trong chiến đấu của tuổi trẻ hậu phương lớn miền Bắc càng bộc lộ rõ nét. Đại đội 4 pháo cao xạ Hàm Rồng đã kiên cường bám trận địa, chiến đấu dũng cảm bất chấp những trận mưa bom xối xả của quân thù, nhiều chiến sĩ trẻ mà tiêu biểu là Vũ Minh Dương “*2 lần bị thương vẫn không chịu rời trận địa*” (28). Lực lượng thanh niên dân quân tự vệ Hàm Rồng-Nam Ngạn ngoan cường bám đất, bám cầu phục vụ chiến đấu và chiến đấu dũng cảm. Trong làn bom đạn của địch, nhiều nam nữ thanh niên Nam Ngạn dũng cảm bơi giữa dòng sông Mã cứu thuyền chở lương thực, tiếp đạn, nguy trang cho tàu Hải quân... Nữ dân quân Ngô Thị Tuyền dũng cảm, xông xáo phục vụ chiến đấu, có trận chị đã vác cả 2 hòm đạn nặng 98 kg, gấp 2 lần trọng lượng cơ thể mình, kịp thời tiếp đạn cho bộ đội đánh trả máy bay địch (chị đã được Nhà nước

tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang).

Tập thể các chiến sĩ trẻ làm nhiệm vụ canh giữ đảo Cồn Cỏ (huyện Vĩnh Linh-Quảng Trị) từng giờ, từng phút đối mặt với máy bay, tàu chiến của Mỹ, nhưng đã nêu tấm gương sáng về chủ nghĩa anh hùng cách mạng của tuổi trẻ Việt Nam. Thái Văn A, chiến sĩ quan trắc của đảo, mặc cho bom đạn địch trút xuống quanh mình, anh vẫn bình tĩnh quan sát, thông báo kịp thời từng diễn biến của địch để đơn vị tổ chức đánh có hiệu quả. Chiến sĩ Bùi Thanh Phong, nhiều lần bị bom Mỹ vùi lấp, vẫn tiếp tục đứng lên chiến đấu...

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, đảo Cồn Cỏ và tập thể các chiến sĩ trẻ bám trụ nơi đây đã trở thành biểu tượng chiến thắng đế quốc Mỹ của dân tộc Việt Nam.

Sức mạnh, ý chí chiến đấu ngoan cường của tuổi trẻ hậu phương miền Bắc đã góp phần làm nên chiến thắng - hai lần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ. Lần thứ nhất (từ ngày 5-8-1964 đến ngày 1-11-1968) đã bắn rơi và bắn cháy 3.234 máy bay Mỹ (trong đó có 6 máy bay B52, 3 máy bay F111) diệt và bắt hàng nghìn giặc lái, bắn chìm và bắn bị thương 143 tàu chiến tàu biệt kích của chúng. Lần thứ hai (từ ngày 6-4-1972 đến ngày 15-1-1973) bắn rơi và bắn cháy 735 máy bay, trong đó có 61 máy bay B52, 10 máy bay F111, bắn chìm và bắn bị thương 125 tàu chiến, diệt và bắt sống hàng trăm giặc lái, buộc đế quốc Mỹ phải trở lại bàn đàm phán và phải ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (ngày 27-1-1973).

Những bằng chứng lịch sử nói trên đã cho thấy nét nổi bật của tuổi trẻ Việt Nam ở hậu phương miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ là luôn luôn sẵn sàng đi bất cứ

nơi đâu, làm bất cứ việc gì, khó khăn gian khổ nào cũng vượt qua, sẵn sàng xả thân để góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Sự đóng góp trên nhiều mặt của thanh niên hậu phương miền Bắc thực sự lớn lao. Phải chăng đây là một sức mạnh đã góp phần quyết định vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước!

Thứ ba, tuổi trẻ hậu phương miền Bắc hăng hái tham gia lao động sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Hậu phương là một trong những nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của cuộc chiến tranh, *"Không có quân đội nào trên thế giới không có hậu phương mà lại chiến thắng địch. Hậu phương có tầm quan trọng bậc nhất đối với tiền tuyến"* (29).

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của hậu phương, trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), Đảng ta đã lãnh đạo quân và dân miền Bắc *"Quán triệt ý thức xây dựng và củng cố hậu phương, kết hợp nhu cầu kinh tế với nhu cầu quốc phòng, kết hợp nhu cầu thời bình với nhu cầu thời chiến"* (30), ra sức đẩy mạnh lao động sản xuất, xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững mạnh cả về kinh tế và quốc phòng, đáp ứng yêu cầu chi viện ngày càng lớn sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Thực hiện chủ trương của Đảng, quân và dân miền Bắc vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa ra sức phấn đấu, đẩy mạnh lao động sản xuất. Những thành tựu đạt được trên mặt trận sản xuất và xây dựng kinh tế của quân dân miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ có đóng góp to lớn của thế hệ trẻ hậu phương.

Trước hết, thanh niên hậu phương luôn đi đầu trong lao động sản xuất. Trong

những năm 1954-1965 hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, thanh niên miền Bắc hăng hái tiến công vào mặt trận xóa đói nghèo, lạc hậu, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khai hoang phục hóa, đắp đê ngăn lũ, làm thủy lợi... Trong đó tiêu biểu là phong trào ra quân làm thủy lợi của hàng vạn thanh niên 3 tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh trên công trình đại thủy nông Bắc-Hưng-Hải. Chỉ tính trong 3 năm (1958-1960) thanh niên miền Bắc đã đóng góp 72,25 triệu ngày công lao động, đào đắp 116,2 triệu m³ đất để xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ thâm canh, góp phần giải quyết căn bản nạn hạn úng kéo dài (31). Sự nỗ lực của tuổi trẻ miền Bắc đã có tác động thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Năm 1961 tổng sản lượng lương thực của miền Bắc đã đạt 5,8 triệu tấn, gấp 3 lần so với trước chiến tranh (1939). Đến năm 1965 đã có 9 huyện và 125 hợp tác xã trên miền Bắc đạt năng suất bình quân cả năm từ 5 tấn thóc/ha trở lên.

Với tinh thần *"Ba sẵn sàng"* tuổi trẻ hậu phương còn có mặt trên khắp các công trình xây dựng, trong các nhà máy, xí nghiệp, đã lao động dũng cảm, sáng tạo, không tiếc mồ hôi, công sức của mình để xây dựng và bảo vệ miền Bắc- hậu phương của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đầu năm 1965, đế quốc Mỹ liều lĩnh tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Hơn lúc nào hết sức mạnh của tuổi trẻ hậu phương đã được phát huy cao độ. Với khẩu hiệu *"Tay cày, tay súng"*, *"Chắc tay súng, vững tay búa"*, vừa chiến đấu để bảo vệ hậu phương, vừa tiếp tục sản xuất và xây dựng, trong những năm 1965-1975, thanh niên hậu phương miền Bắc đã lập nên những kỳ tích cả trong chiến đấu và lao động sản xuất...

Nhờ có sự lao động quên mình của nhân dân ta nói chung và thế hệ trẻ nói riêng mà hậu phương miền Bắc không những đảm bảo được đời sống của nhân dân mà còn đáp ứng được nhu cầu ngày càng lớn về vật chất cho cuộc chiến đấu tại chỗ, cho chiến trường miền Nam và Đông Dương trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ. Trong 4 năm (1965-1968), sức người và sức của mà hậu phương miền Bắc chi viện cho chiến trường miền Nam tăng gấp 10 lần so với thời kỳ trước đó. Riêng năm 1968, hậu phương miền Bắc đã chi viện 72.499 tấn vật chất cho chiến trường miền Nam. Số lượng vật chất đưa vào miền Nam trong 3 năm tiếp theo (1969-1971) là 111.045 tấn. Trong 2 năm 1973-1974 hậu phương miền Bắc tiếp tục chuyển vào miền Nam 379.000 tấn vật chất các loại (32). Nếu tính từ đầu mùa khô 1973-1974 đến đầu mùa khô 1974-1975 số vũ khí, hàng hóa chi viện cho chiến trường lên tới hơn 26 vạn tấn (33), nhiều gấp 9 lần số lượng chi viện cho miền Nam trong năm 1972. Riêng đối với Lào, viện trợ của hậu phương miền Bắc trong 2 năm 1973-1974 là 28.000 tấn. Nếu tính chung trong 3 năm cuối của cuộc kháng

chiến (1973-1975) số vật chất viện trợ cho Lào lên tới 108.594 tấn. Đối với Campuchia (chỉ tính từ tháng 11-1973 đến cuối năm 1974) số vũ khí đạn dược hậu phương miền Bắc viện trợ là 8.500 tấn. Đầu năm 1975 viện trợ cho Campuchia tăng đột xuất lên 4.950 tấn (34).

Như vậy, sự đóng góp trên nhiều mặt của thanh niên hậu phương miền Bắc là vô cùng to lớn. Có được những đóng góp to lớn đó là bởi thế hệ trẻ hậu phương miền Bắc luôn mang trong mình một truyền thống bất khuất, không chịu làm nô lệ, không chịu để mất nước của cha ông. Với bản lĩnh và truyền thống dân tộc đó, họ lại được giác ngộ về ý thức giai cấp, tiếp thêm sức mạnh của tinh thần quyết chiến quyết thắng do Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ kính yêu giáo dục và rèn luyện. Bởi vậy, sức mạnh của lòng yêu nước, của tinh thần xả thân cho độc lập tự do của dân tộc, của thế hệ trẻ Việt Nam được nhân lên gấp bội so với ông cha trong lịch sử, trở thành chủ nghĩa anh hùng tập thể - sức mạnh vô địch của thanh niên Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

CHÚ THÍCH

(1). Viện Sử học: *Thắng lợi kháng chiến chống Mỹ và hai mươi năm xây dựng đất nước sau chiến tranh*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr. 198.

(2), (3). *Hồ Chí Minh. Tuyển tập*. Nxb. Chính trị Quốc gia, 2003, tập 3, tr. 562, 692.

(4). *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Tập II (1954-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 346.

(5). *Lịch sử Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam*. Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2000, tr. 344.

(6), (13), (14), (15). *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Tập II, sdd, tr. 301, 358, 470, 517.

(7), (8), (9), (10), (11). *Lịch sử Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh...*, sdd, tr. 352, 353, 354, 357.

(12). *Sơ thảo Lịch sử phong trào học sinh sinh viên Việt Nam và Hội sinh viên Việt Nam (1945-1998)*. Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999, tr. 84, 85.

(16). *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975)*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997, tr. 177.

(17), (33). Viện Sử học. *Thắng lợi kháng chiến chống Mỹ và hai mươi năm xây dựng đất nước sau chiến tranh...*, sdd, tr. 121, 120.

(18), (26). *Lịch sử Thanh niên xung phong Việt Nam (1950-2001)*. Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2002, tr. 229, 401.

(19), (20), (21), (22), (23), (24), (28), (31). *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...*, sdd, tr. 365, 366, 365, 387, 365, 387, 391, 377, 239.

(25). *Lịch sử Việt Nam 1965-1975*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002, tr. 400.

(27). Phát biểu của Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị tại Hội nghị tổng kết 4 năm TNXP chống Mỹ cứu nước. "*Lịch sử thanh niên xung phong...*", sdd, tr. 386.

(29). V.I. Lênin-Stalin. *Tầm quan trọng của hậu phương trong chiến tranh cách mạng*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1966.

(30). Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 12 (tháng 3-1957).

(32). *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975)...*, sdd, tr. 176, 177, 178.

(34). *Đại cương Lịch sử Việt Nam*. Tập III. Nxb. Giáo dục, 1998, tr. 252.

SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG AN NINH MIỀN NAM...

(Tiếp theo trang 10)

Nam, đây là chưa nói hết những chiến công, những sự hy sinh thầm lặng của lực lượng an ninh cũng như của từng cán bộ,

chiến sỹ an ninh trong suốt chiều dài của cuộc kháng chiến trước đây cũng như trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

CHÚ THÍCH

(1). Cao Văn Luận. *Bên dòng lịch sử*. Nxb. Trí Dũng, Sài Gòn, 1972, tr. 315.

(2). Cao Văn Lượng. *Lịch sử cách mạng miền Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 25.

(3). Viện Lịch sử Đảng. *Những sự kiện lịch sử Đảng*. Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1986, tr. 18, 19.

(4). Viện Lịch sử Đảng. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 59.

(5). Bộ Công an. *Lịch sử Công an Nhân dân Việt Nam (1954-1975)*. Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2000, tr.121.

(6). Viện Lịch sử Đảng. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*. Sdd, tr. 329.

(7). Bộ Công An. *Lịch sử Công an Nhân dân*. Sdd, tr. 244.

(8), (9). Bộ Công An. *Lịch sử Công an Nhân dân*. Sdd, tr. 195-196, 327.

(10). Viện Lịch sử Đảng. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*. Sdd, tr. 611.

(11). Viện Lịch sử Đảng. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*. Sdd, tr. 1010-1011.